TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2024/HS-ST
Ngày: 03-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Châu;

- Bà Trương Thị Thu Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tất Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 240/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1986; tại N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 12, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Q và bà Nguyễn Thị N; vợ tên Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và 01 người con; tiền sự, nhân thân: Không; tiền án: Ngày 07/9/2011, bị Toà án nhân dân huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 87/2021/HSST; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2023 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 6, ấp 10, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đinh Thượng K, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 776/4A, đường N, phường 12, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 18/7/2023, Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ-đen, biển số 59L2-592.54 đi

trên các con đường ở địa bàn phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản sơ hở nhằm lấy trộm bán kiếm tiền tiêu xài. Khi đi ngang nhà trọ số 68, đường 110B, khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, T nhìn thấy nhà trọ không có người nên T đi đến phòng trọ số 02 và dùng cây gậy ba khúc phá khóa cửa phòng rồi đi vào bên trong lấy trộm được số tài sản, gồm: 01 chiếc túi xách màu đen (bên trong túi xách có số tiền là 1.220.000 đồng) treo trên cửa sổ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redme, màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, màu tím; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart, màu đen; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, màu đen để trên kệ nhựa, cạnh cửa sổ. Ngay sau khi T lấy được số tài sản trên và quay trở ra thì bị chị Trần Thị Cẩm T (là người thuê phòng trọ số 02 để ở) bắt gặp nên đã truy hô, cùng người dân xung quanh bắt giữ T và thu giữ được số vật chứng, gồm: 01 chiếc túi xách màu đen (bên trong túi xách có số tiền là 1.220.000 đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redme, màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu tím; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart, màu đen; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, màu đen; 01 ổ khóa bằng kim loại có in chữ "VIỆT TIỆP"; 01 cây gậy ba khúc và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ-đen, biển số 59L2-592.54 và giao cho Công an phường P để lập Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang. Cùng ngày 18/7/2023, Công an phường P đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 223/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redme, màu xanh, trị giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu tím, trị giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu đen, trị giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng); 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, màu đen, trị giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng); 01 túi xách vải màu đen, trị giá 30.000 đồng (ba mươi ngàn đồng).

Đối với 01 chiếc túi xách màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redme, màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu tím; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu đen; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, màu đen; số tiền 1.220.000 đồng (một triệu, hai trăm, hai mươi ngàn đồng) và 01 ổ khóa bằng kim loại có in chữ "VIỆT TIỆP", quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Trần Thị Cẩm T nên ngày 25/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả cho chị T, theo Quyết định xử lý vật chứng số 78 ngày 25/7/2023.

Đối với cây gậy 03 khúc, đây là công cụ Nguyễn Hữu T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ-đen, biển số 59L2-595.54,

số khung số máy đã bị đục, quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển số 59L2-595.54 do ông Đinh Thượng K đứng tên trên Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy. Ông K khai do không còn nhu cầu sử dụng nên năm 2020, ông K đã bán xe cho người môi giới nhưng không làm thủ tục sang tên. Đối với Nguyễn Hữu T khai nhận, xe mô tô trên T mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với giá 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng) để làm phương tiện đi lại. Xét thấy đây là phương tiện T sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Cơ quan thi hành án dân sự để đề nghị Tòa án tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước.

Cáo trạng số 221/CT-VKSTDM 06/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

- Về vật chứng: Đối với cây gậy 03 khúc, là công cụ phạm tội nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ-đen, biển số 59L2-595.54, là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, về áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị; bị cáo không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, nội dung bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 18/7/2023, tại phòng trọ số 2 thuộc nhà trọ số 68, địa chỉ tại đường 110B, khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Hữu T lén lút thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redme, màu xanh, trị giá 1.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu tím, trị giá 500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu đen, trị giá 500.000 đồng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, màu đen, trị giá 1.000.000 đồng; 01 túi xách vải màu đen, trị giá 30.000 đồng và số tiền 1.220.000 đồng với tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của chị Trần Thị Cẩm T là 4.250.000 (bốn triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng) định tẩu thoát thì bị chị T phát hiện và bắt quả tang. Nên hành vi mà bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, từng bị Toà án xét xử về tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xoá án tích nay lại phạm tội mới, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án và biện pháp tư pháp: Đối với 01 cây gậy 03 khúc, là công cụ phạm tội, không còn khả năng sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ-đen, biển số 59L2-595.54, là phương tiện bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân

sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Yamaha, màu đỏ-đen, biển số 59L2-592.54, có số khung số máy bị mài mất (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) cây gậy 03 khúc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 013.24 ngày 23/10/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Sinh